

Số /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-ĐHĐT ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 2603/QĐ-ĐHĐT ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học tại Trường Đại học Đồng Tháp, bao gồm:

##### 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Văn bản này quy định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên, ngoại ngữ hai đối với sinh viên trình độ cao đẳng, đại học (gọi tắt là sinh viên) hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học của Trường Đại học Đồng Tháp (gọi tắt là Trường).

b) Quy định này áp dụng đối với sinh viên hệ đào tạo từ xa và vừa làm vừa học theo học chế tín chỉ của Trường.

##### 2. Giải thích từ ngữ

a) Chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên là năng lực ngoại ngữ mà sinh viên đạt

được đề tốt nghiệp.

b) Ngoại ngữ thứ hai: là ngôn ngữ khác với ngôn ngữ mà sinh viên đang học tại Trường.

### 3. Công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với các ngành không chuyên ngoại ngữ

Sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi đáp ứng được một trong các điều kiện sau đây:

a) Hoàn thành các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo với tất cả các học phần đạt từ điểm D trở lên (theo thang điểm chữ).

b) Đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng (đối với sinh viên đang theo học cao đẳng Giáo dục Mầm non của Trường), đại học (đối với sinh viên đang theo học trình độ đại học của Trường) do các cơ sở đào tạo trong nước cấp.

c) Đã có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ trong nước.

d) Đã có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

đ) Đã có bằng tốt nghiệp ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài.

e) Có một trong các chứng chỉ, chứng nhận còn thời hạn sử dụng như sau:

- Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 2/6 (đối với trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non), bậc 3/6 (đối với trình độ đại học) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam do các cơ sở giáo dục đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

- Có chứng nhận tiếng Anh tương đương A2 (đối với trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non), B1 (đối với trình độ đại học) do Trường Đại học Đồng Tháp cấp.

- Có một trong các chứng chỉ quốc tế tiếng Anh sau đây:

KNLNN6 bậc dùng cho Việt Nam	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	Cambridge English Language Assessment
Bậc 3	$\geq 575$	$\geq 475$	$\geq 55$	$\geq 5.0$	FCE level BI (từ 140 đến 159 điểm) PET Pass with Merit (từ 153 đến 159 điểm) KET Pass with Distinction (từ 140 đến 150 điểm)

Các chứng chỉ quốc tế tiếng Anh do các tổ chức sau đây cấp:

+ Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ - Educational Testing Service (ETS) hoặc đơn vị được ETS ủy nhiệm cấp (đối với các chứng chỉ TOEIC, TOEFL ITP, TOEFL iBT).

+ British Council, IDP Education Australia (đối với các chứng chỉ IELTS).

+ Cambridge English Language Assessment (đối với các chứng chỉ KET, PET, FCE, CAE, CPE).

g) Sinh viên đạt chuẩn đầu ra ở điểm b, c, d, đ, e khoản 3 của Điều này sẽ được miễn các học phần ngoại ngữ trong chương trình đào tạo tại điểm a khoản 3 của Điều này. Sinh viên nộp hồ sơ miễn học phần về Phòng Đào tạo của Trường.

h) Các trường hợp khác với quy định ở điểm g của Điều này do Phòng Đào tạo phối hợp với Khoa Ngoại ngữ thẩm định và đề xuất Hiệu Trưởng quyết định.

#### 4. Công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với các ngành chuyên ngoại ngữ

Sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ hai khi đáp ứng được một trong các điều kiện sau đây:

a) Hoàn thành các học phần ngoại ngữ hai trong chương trình đào tạo với tất cả các học phần đạt từ điểm D trở lên (theo thang điểm chữ).

b) Có một trong các chứng chỉ, chứng nhận còn trong thời hạn như sau:

- Có chứng chỉ ngoại ngữ hai bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam do các cơ sở giáo dục đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

- Có chứng nhận ngoại ngữ tương đương B1 do Trường Đại học Đồng Tháp cấp.

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế như liệt kê sau đây:

STT	Ngoại ngữ hai	Chứng chỉ	Nơi cấp
1.	Tiếng Anh	Chứng chỉ TOEIC $\geq 575$	ETS hoặc đơn vị được ETS uỷ nhiệm
		Chứng chỉ TOEFL ITP $\geq 475$	Các đơn vị có thẩm quyền theo quy định của Bộ GD&ĐT
		Chứng chỉ TOEFL iBT $\geq 55$	
		Chứng chỉ IELTS $\geq 5.0$	British Council, IDP Education Australia
		FCE level BI (từ 140 đến 159 điểm) PET pass with Merit (từ 153 đến 159 điểm) PET pass with Distinction (từ 140 đến 150 điểm)	Cambridge English Language Assessment
2.	Tiếng Pháp	Chứng chỉ năng lực tiếng Pháp - DELF trình độ B1	Bộ Giáo dục quốc gia Pháp cấp
3.	Tiếng Nhật	Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật JLPT cấp độ N4	Hiệp hội hỗ trợ quốc tế Nhật Bản và Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản.
		Chứng chỉ NAT TEST cấp độ 4	Ban tổ chức thi tiếng Nhật Nat-Test tại Nhật Bản

STT	Ngoại ngữ hai	Chứng chỉ	Nơi cấp
			(Semon Kyouiku Publishing Co.Ltd)
4.	Tiếng Hàn	Chứng chỉ năng lực Tiếng Hàn - TOPIK II cấp độ 3	Viện ngôn ngữ Hàn
5.	Tiếng Tây Ban Nha	Chứng chỉ năng lực tiếng Tây Ban Nha D.E.L.E trình độ B1	Viện Cervantes
6.	Tiếng Trung	- Chứng chỉ năng lực Hán ngữ HSK cấp độ 3 - Chứng chỉ năng lực Hoa ngữ TOCFL cấp độ 3	HANBAN Quốc gia/Tổng bộ Viện Khổng tử Bộ Giáo dục Đài Loan
7.	Tiếng Nga	TPKM - 1 (TRKI - 1) Certificate Level 1	Phân Viện Puskin
8.	Tiếng Đức	Chứng chỉ Goeth-Zertifikat BI	Viện Goethe

c) Đã hoàn thành các học phần ngoại ngữ thứ hai tại các trường đại học, cao đẳng khác với khối lượng lớn hơn hoặc bằng khối lượng các học phần ngoại ngữ thứ hai tại Trường, có điểm đạt từ 5,0 (theo thang điểm 10) hoặc điểm D trở lên (theo thang điểm chữ).

d) Có bằng tốt nghiệp trình độ từ đại học trở lên các ngành ngoại ngữ khác với ngành ngoại ngữ đang học tại Trường.

đ) Sinh viên đạt chuẩn đầu ra ở điểm b, c, d khoản 4 của Điều này sẽ được miễn các học phần ngoại ngữ trong chương trình đào tạo tại điểm a khoản 4 của Điều này.

### **5. Tổ chức thực hiện**

a) Khoa Ngoại ngữ: Quản lý chuyên môn của học phần, xây dựng đề cương học phần đáp ứng chuẩn đầu ra theo đúng quy định hiện hành.

b) Phòng Đào tạo: Tiếp nhận đơn đề nghị miễn học phần của sinh viên, tham mưu ban hành quyết định bảo lưu học phần theo đúng Quy định này.

c) Phòng Bảo đảm chất lượng: Nhập điểm học phần theo quy định.

d) Phòng Thanh tra - Pháp chế: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

đ) Trung tâm Liên kết đào tạo - Bồi dưỡng nghề: Tổ chức dạy học và hướng dẫn sinh viên thực hiện theo Quy định này.

e) Các đơn vị trong Trường: Tham gia quản lý và tổ chức dạy học theo đúng chức năng, nhiệm vụ hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022 trở về sau. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh cần

điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị gửi phản hồi bằng văn bản về Phòng Đào tạo để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Hồ Văn Thống**

